TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2018/HNGĐ-ST
Ngày 19-4-2018
"V/v Ly hôn giữa chị T
và anh C"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Hà.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Tạ Văn Tấn
2. Bà Trần Thị Nơi

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Trường là thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 19-4-2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 320/2017/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2017 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2017/QĐXXST – HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1985, (có mặt)
Địa chỉ: Khu N, thị trấn H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.
(Hiện là giáo viên trường Trung học cơ sở M, xã M, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình).

Bị đơn: Anh Nguyễn Tiến C, sinh năm 1980, (vắng mặt)
Địa chỉ: Khu N, thị trấn H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày: Chị và anh Nguyễn Tiến C kết hôn với nhau do đôi bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND thị trấn Hưng Hà, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 23-1-2008. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống có hay xảy ra những mâu thuẫn nhỏ, đến năm 2014 thì mâu thuẫn căng thẳng, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp nhau; không bảo ban được nhau trong cuộc sống hàng ngày, nên vợ chồng hay xảy ra cãi nhau. Do không khắc phục được mâu thuẫn nên vợ chồng chị đã sống ly thân nhau từ tháng 4-2014 đến nay. Nay chị xác

định tình cảm vợ chồng giữa chị với anh C không còn, chị đề nghị Tòa án nhân dân (viết tắt TAND) huyện Hưng Hà giải quyết cho chị được ly hôn anh C. Chị và anh C có 02 con chung là Nguyễn Minh H, sinh ngày 07-9-2008 và Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 02-5-2012, hiện đang do chị trực tiếp nuôi dưỡng, nếu vợ chồng ly hôn, chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con cùng chị. Chị và anh C không có tài sản chung, không vay nợ gì ai.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định. Nguyên đơn là chị T đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn là anh Nguyễn Tiến C đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, nhưng anh C vẫn vắng mặt tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh C.

- Về giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử xử cho chị T được ly hôn anh C; giao cả hai con chung là Nguyễn Minh H, sinh ngày 07-9-2008 và Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 02-5-2012 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng; chấp nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con cùng chị. Về chia tài sản: Chưa xem xét giải quyết. Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà nhận định:

[2] Chị Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh Nguyễn Tiến C, anh C đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Khu Nhân Cầu 2, thị trấn Hưng Hà, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

[3] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần đến địa chỉ nơi cư trú của anh C để làm việc với anh C về việc giải quyết vụ án, nhưng không gặp anh C. Theo xác minh tại chính quyền địa phương và người thân của anh C (ông Nguyễn Hữu K, sinh năm 1952 và bà Bùi Thị P, sinh năm 1953, cùng địa chỉ: Khu N, thị trấn Hưng Hà, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình là bố mẹ đẻ anh C), được biết anh C là lao động tự do nên thường hay vắng mặt tại địa phương. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt, thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh C (thông qua ông Nguyễn Hữu K và bà Bùi Thị P), anh C đã biết việc chị T khởi kiện xin ly hôn anh, nhưng không đến Tòa án để giải quyết vụ án, tại phiên tòa anh C

vắng mặt không có lý do, vì vậy TAND huyện Hưng Hà mở phiên tòa xét xử vắng mặt anh C theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] *Về hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Tiến C kết hôn với nhau do đôi bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND thị trấn Hưng Hà, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 23-01-2008 (số 06, quyển số 01), đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, không bảo ban được nhau trong cuộc sống hàng ngày, vợ chồng đã sống ly thân nhau từ năm 2014 đến nay. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh C đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, cần xử cho ly hôn giữa chị T và anh C là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] *Về nuôi con chung*: Chị T và anh C có hai con chung là Nguyễn Minh H, sinh ngày 07-9-2008 và Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 02-5-2012, hiện đang do chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy chị T có nghề nghiệp là giáo viên có đủ điều kiện nuôi con; cả hai con chung hiện đang do chị nuôi dưỡng, chăm sóc tốt; anh C là lao động tự do, thường xuyên vắng mặt tại địa phương nên không có điều kiện trực tiếp nuôi con; cháu Nguyễn Minh H có nguyện vọng được ở với mẹ, vì vậy cần giao cả hai con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, và chấp nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con cùng chị là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình

[6] *Về chia tài sản*: Chị T trình bày, chị và anh C không có tài sản chung, nhưng do chưa có ý kiến của anh C nên không có căn cứ để giải quyết phân chia tài sản của anh C và chị T. Các bên có quyền khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết chia tài sản (nếu có) bằng vụ kiện dân sự khác.

[7] *Về án phí*: Chị T phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. ***Về hôn nhân***: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Tiến C.

2. ***Về nuôi con chung***: Giao hai con chung là Nguyễn Minh H, sinh ngày 07-9-2008 và Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 02-5-2012 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con cùng chị. Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. ***Về chia tài sản***: Chưa xem xét giải quyết.

4. ***Về án phí***: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng chị T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005000 ngày 04-12-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, chị T đã nộp đủ tiền án phí.

5. Chị Nguyễn Thị T có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Nguyễn Tiến C vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- Đương sự
- VKSND huyện Hưng Hà;
- Chi cục THA huyện Hưng Hà;
- UBND xã thị trấn H;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Mạnh Hà